TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1390/2017/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 14 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 996/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017, giữa:

Bà Đỗ Nguyễn Kim T1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 574/15/1/4 đường S, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Văn Quốc T2, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 29 đường L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Nguyễn Kim T1 và ông Văn Quốc T2.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 25/10/2012 của Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Nguyễn Kim T1 và ông Văn Quốc T2 thống nhất thuận tình ly hôn;
- Về con chung: Bà Đỗ Nguyễn Kim T1 và ông Văn Quốc T2 thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên: Văn Quốc M, sinh ngày 18/12/2012;

Bà T1 và ông T2 thống nhất: Bà T1 được nuôi con chung là Văn Quốc Minh, sinh ngày 18/12/2012; Ông T2 không phải cấp dưỡng để nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T1 và ông T2 thống nhất không có.
- Về nợ chung: Bà T1 và ông T2 thống nhất không có.
- Về án phí: Bà Đỗ Nguyễn Kim T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000701 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân; hoàn trả lại cho bà T1 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Thái